TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải
Bà Đoàn Thị Loan
- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Viết Hoàng Anh
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: ông Đặng Hồng Phong – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 và quyết đinh hoãn phiên tòa số 55/2025/HSST-QĐ, ngày 03/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị Vân** - sinh ngày 04/7/1988 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Xóm 7, xã Minh Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 278-QĐ/UBKTHU, ngày 18/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra huyện ủy Diễn Châu; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Thịnh, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Ái, sinh năm 1953; Chồng: Nguyễn Xuân Hùng, sinh năm: 1984, con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ kể từ ngày 22/12/2024 đến ngày 31/12/2024 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn Thắm** - sinh ngày 10/12/1976 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm Tây Lộc, xã Ngọc Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Khắc Minh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị Hồng, sinh năm: 1980, con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ kể từ ngày 21/12/2024 đến ngày 30/12/2024 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Ngô Trí Nguyên** - sinh ngày 20/9/1989 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm Hưng Thịnh, xã Diễn Nguyên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Trí Sung, sinh năm 1955 và Lê Thị Tám, sinh năm 1963; Vợ: Đàm Thị Thùy, sinh năm: 1990; Con: có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án:

- Ngày 17/3/2020, bị Tòa án Nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 07 tháng tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’, tại Bản án số 33/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2020.

- Ngày 10/10/2022, bị Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội ‘‘Đánh bạc’’, tại Bản án số 160/2022/HSST, sau đó Ngô Trí Nguyên kháng cáo bản án. Tại Bản án 358/2023/HSPT ngày 18/5/2023, của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2022/HSST về hình phạt.

- Ngày 06, 10 tháng 7 năm 2023 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử 15 tháng tù về tội đánh bạc tại Bản án số 90/2023/HSST. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại Bản án 358/2023/HSPT ngày 18/5/2023, của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội buộc phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 51 tháng tù, tại Bản án số 90/2023/HSST. Ngày 15/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu ra Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 06/2024/QĐ-TA.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/01/2008, bị Tòa án Nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 12 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”; buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 18 tháng tù tại Bản án số 02/2008/HS-ST. Ngày 21/01/2009, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 16/02/2017, bị Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 23/2017/HSPT. Ngày 15/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 10/3/2018 bị Công an huyện Diễn Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, tại Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC. Ngày 12/3/2018, nộp phạt xong số tiền trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 21/12/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phạm Thị Hoài** - sinh ngày 10/8/1977 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Cầu Bùng, xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Cảnh (đã chết) và bà Đậu Thị Điển, sinh năm 1945; Chồng: Trần Quang, sinh năm: 1974; Con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 26/4/2024, bị Tòa án Nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội ‘‘Tàng trữ hàng cấm’’, tại Bản án số 56/2024/HS-ST; Tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 28/02/2011, bị Tòa án Nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ an xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 64/2011/HSST. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 31/5/2011.

- Ngày 17/01/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp 06 tháng tù tại bản án số 64/2011/HSST ngày 28/02/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 tháng tù, tại Bản án số 16/2012/HSST. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 16/5/2012.

- Ngày 04/6/2013, bị Tòa án Nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 43/2013/HSST. Tổng hợp hình phạt chung của bản án Bản án số 16/2012/HSST ngày 17/01/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, buộc phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 tháng tù. Ngày 12/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 17/7/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22/12/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trương Thị Bằng** - Sinh ngày 03/8/1975, tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Đông Trai, xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Tuấn Vi (đã chết) và bà Trịnh Thị Thảo (đã chết); Chồng: Ngô Sỹ Thuyên (đã chết); Con: có 04 người, con lớn nhất, sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2013

Tiền án: Ngày 10/7/2023, bị Tòa án Nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 27 tháng cải tạo không giam giữ về tội ‘‘Đánh bạc’’ nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc phải chấp hành 26 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, tại Bản án số 90/2023/HS-ST. Thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày 29/9/2023 đến ngày 20/12/2024, đã được xét giảm 03 tháng. Tổng số thời gian cải tạo không giam giữ đã chấp hành 14 tháng 29 ngày, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại 08 tháng 04 ngày = 81 ngày tù về tội "Đánh bạc" tại bản án số 90/2023/HSST ngày 10/7/2023; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 28/7/2010, bị Tòa án Nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 35 tháng 12 ngày về tội ‘‘Đánh bạc’’, tại Bản án số 52/2010/HSST.

- Ngày 24/4/2018, bị Công an huyện Diễn Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", tại Quyết định số 118/QĐ-XPVPHC. Ngày 03/5/2018, nộp phạt xong số tiền trên.

- Ngày 22/01/2019, bị Tòa án Nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 20 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", tại Bản án số 17/2019/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 21/12/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Thị Nhân** - sinh ngày 26/7/1984 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm Trung Yên, xã Ngọc Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng Châu, sinh năm 1956 và Nguyễn Thị Bơ (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1981; Con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án: Ngày 07/12/2021, bị Tòa án Nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 07 tháng tù về tội ''Đánh bạc'', tại Bản án số 227/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2023. Chấp hành xong án phí HSST ngày 08/7/2022;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/05/2021, bị Công an huyện Diễn Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", tại Quyết định số 122/QĐ-XPHC.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 30/12/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Lưu Thị Hường** - sinh ngày 10/4/1988 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm Tiền Phong, xã Nghi Tiến, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Đình Dương, sinh năm 1965 và Hoàng Thị Phương, sinh năm 1967; Chồng: Nguyễn Văn Bắc, sinh năm 1986; Con: có 01 người con, sinh năm 2015;

Tiền án: Ngày 27/6/2022 bị Tòa án Nhân dân huyện Nghi Lộc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội ''Đánh bạc'', tại Bản án số 55/2022/HSST. Ngày 04/02/2025, thi hành án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và tiền phạt 20.000.000 đồng;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/9/2019, bị Tòa án Nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội ''Đánh bạc'', tại Bản án số 65/2019/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 21/12/2024 đến ngày 30/12/2024 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Nguyễn Thị Hậu** - sinh ngày 06/9/1985, tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm Ngọc Văn, xã Ngọc Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Văn Nhì, sinh năm 1952 và Nguyễn Thị Nghệ, sinh năm 1953; Chồng: Lê Văn Trung, sinh năm 1983; Con: có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 02/8/2021 bị Tòa án Nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 03 tháng tù về tội ‘‘Đánh bạc’’, tại Bản án số 148/2021/HSST. Chấp hành xong án phí HSST ngày 14/9/2021.

- Ngày 07/12/2021, bị Tòa án Nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 08 tháng 14 ngày tù về tội ‘‘Đánh bạc’’, tại bản án số 227/2021/HS-ST. Tổng hợp hình phạt với 03 tháng tù tại bản án số 148/2021/HSST ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 11 tháng 14 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2022. Chấp hành xong án phí HSST ngày 26/5/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 30/12/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Trần Thị Lan** - sinh ngày 11/7/1978 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm Đông Lộc, xã Ngọc Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Trần Văn Cảnh (đã chết) và Nguyễn Thị Chư, sinh năm 1939; Chồng: Lại Văn Ty, sinh năm 1977; Con: có 05 người, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 20/01/2017, bị Tòa án Nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 10.000.000 đồng về tội ‘‘Đánh bạc’’, tại bản án số 13/2017/HSST.

- Ngày 29/6/2019, bị Công an huyện Diễn Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi ‘‘Đánh bạc’’, tại Quyết định số 276/QĐ-XPHC. Nộp phạt xong ngày 08/7/2019.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 21/12/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Hoàng Trọng Khoa** - sinh ngày 06/02/1997 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm Yên Thắng, xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Hoàng Hữu Khánh, sinh năm 1967 và bà Cao Thị Sáu, sinh năm 1969; Vợ: Đào Thị Hòa, sinh năm 1999; Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/05/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, tại bản án số 93/2022/HS-ST. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 30/11/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 30/12/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: **Cao Văn Hòa** - sinh ngày 08/02/1983 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm 10, thị trấn Diễn Thành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Thế, sinh năm 1945 và Trần

Thị Nghĩa, sinh năm 1952; Vợ: Phan Thị Hằng, sinh năm 1985; Con: 03 người, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 01/6/2015 bị Tòa án Nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 5.000.000 đồng về tội ‘‘Đánh bạc’’, tại bản án số 59/2015/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 21/12/2024 đến ngày 30/12/2024 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: **Nguyễn Thị Lý** - sinh ngày 10/10/1972 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Mỹ Lý, xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng Xưng (đã chết) và bà Thái Thị Tý, sinh năm 1933; Chồng: Nguyễn Văn Tứ, sinh năm 1968; Con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 25/8/2010 bị Tòa án Nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 7.000.000 đồng về tội ‘‘Đánh bạc’’, tại bản án số 58/2010/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 21/12/2024 đến ngày 30/12/2024 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

13. Họ và tên: **Phan Văn Quỳnh** - sinh ngày 14/7/1992 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm Đông Lộc, xã Ngọc Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc Sâm, sinh năm 1966 và bà Lại Thị Bốn, sinh năm 1968; Vợ: Thái Thị Hằng, sinh năm 1994; Con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2021, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 21/12/2024 đến ngày 30/12/2024 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

14. Họ và tên: **Võ Thị Bình** - sinh ngày 07/9/1977 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Cầu Bùng, xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Viết Vĩnh (đã chết) và bà Bùi Thị Hợi, sinh năm 1945; Chồng: Nguyễn Văn Sóc, sinh năm 1975; Con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 21/12/2024 đến ngày 30/12/2024 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

15. Họ và tên: **Phạm Thị Hồng** - sinh ngày 30/11/1982 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Cầu Bùng, xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Hòa (đã chết) và bà Phạm Thị Xuân, sinh năm 1956; Chồng: Bùi Văn Lư, sinh năm 1987; Con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 21/12/2024 đến ngày 30/12/2024 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 21/12/2024, Hoàng Thị Vân đi đến quán ăn sáng Quang Hoài, do Phạm Thị Hoài làm chủ; tại đây, Vân gặp Phạm Thị Hoài chủ quán, Nguyễn Thị Nhân, Nguyễn Thị Lý, Nguyễn Thị Hậu và Phạm Thị Hồng thì Vân hỏi: "Chiều nay có chơi tý không", nghĩa là có đánh bạc không, thì các đối tượng trên đồng ý. Sau đó, Vân sử dụng điện thoại Iphone 7 plus, màu hồng, gắn sim 0984836260 gọi điện thoại cho Trần Văn Thắm và nói: "Chiều cho em mượn nhà cho mấy người đánh bạc nhé, rồi em gửi ít tiền điện nước"; Thắm trả lời: "Ừ, xuống mà chơi". Hoàng Thị Vân nói chiều xuống chơi, em bố trí địa điểm rồi, tất cả đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Vân gọi điện thoại cho Trường Thị Bằng rủ Bằng đến xã Ngọc Bích đánh bạc, Bằng đồng ý, một lúc sau Bằng đi đến xã Ngọc Bích theo sự chỉ dẫn của Vân, rồi hai người đi đến nhà Trần Văn Thắm. Vân và Thắm thống nhất với nhau là: Thắm để cho Vân tổ chức đánh bạc trong nhà, Thắm ở ngoài cảnh giới và khóa cổng, khi nào có người đánh bạc đến thì Thắm mở cửa cho vào, Vân sẽ thu tiền phí đánh bạc và chia cho Thắm một nửa sau khi kết thúc đánh bạc. Một lúc sau, Nguyễn Thị Nhân, Nguyễn Thị Lý, Nguyễn Thị Hậu lần lượt đến nhà Trần Văn Thắm. Do chưa đủ người đánh bạc, Vân tiếp tục gọi điện thoại cho Trần Thị Lan, Ngô Trí Nguyên, Phạm Thị Hồng và Cao Văn Hòa rủ đến nhà Thắm đánh bạc. Sau đó, Phạm Thị Hoài, Võ Thị Bình, Trần Thị Lan, Phạm Thị Hồng, Ngô Trí Nguyên, Hoàng Trọng Khoa; anh Ngô Xuân Dũng, sinh năm 2003, trú tại xóm Tân Phong, xã Diễn Nguyên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đến. Lúc này, Hoàng Thị Vân cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, rồi lấy bát sứ và đĩa sứ tại gian bếp nhà Thắm đưa vào đặt trên tấm thảm đã được trải sẵn tại phòng ngủ đồng thời thu tiền phí (Hay gọi là tiền hồ) của người chơi từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Các đối tượng thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa. Quy ước đánh bạc như sau, mỗi ván người chơi đặt cửa tối thiểu từ 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tối đa không hạn chế, (Cửa chẵn hoặc cửa lẻ), nếu người chơi trùng với cửa mình đặt thì thắng bạc và ăn nhà cái bằng số tiền người chơi đã đặt, nếu không trùng thì nhà cái ăn số tiền người chơi đã đặt. Quá trình đánh bạc, Nguyên là người làm cái, Nhân là người xóc và mở bát, đĩa. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Phan Văn Quỳnh đến vào thay Nhân xóc và mở bát, đĩa còn Cao Văn Hòa, Lưu Thị Hường đến và tham gia đánh bạc cùng. Đánh một lúc thì Ngô Trí Nguyên trực tiếp xóc bát đĩa và làm cái. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 21/12/2024, khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Diễn Châu tiến hành kiểm tra. Lúc này, Thắm hô to "Công an đến, chạy nhanh" thì Nguyễn Thị Nhân, Nguyễn Thị Hậu, Hoàng Thị Vân, Phạm Thị Hoài và Hoàng Trọng Khoa bỏ chạy. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Thị Bằng, Nguyễn Thị Lý, Trần Thị Lan, Võ Thị Bình, Phạm Thị Hồng, Ngô Trí Nguyên, Cao Văn Hòa, Lưu Thị Hường, Trần Văn Thắm, Phan Văn Quỳnh, Trần Văn Thắm; thu giữ trong túi áo ngực bên trái của Lưu Thị Hường số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng); thu giữ tại túi quần sau của Võ Thị Bình số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); thu giữ trong người Nguyễn Thị Lý

số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); thu giữ số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) dưới giường bên cạnh chiếu bạc.

Trong các ngày 22/12/2024, ngày 24/12/2024 và ngày 29/12/2024 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên các bị can Hoàng Thị Vân, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Thị Hậu, Hoàng Trọng Khoa và Nguyễn Thị Nhân đã lần lượt đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

- 22.900.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng);

- 01 (Một) bát sứ màu trắng, đường kính 11 cm, dưới bát có dòng chữ LOHACO màu xanh, bát đã qua sử dụng; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm, đĩa đã qua sử dụng và 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng, có số IMEI 1: 353811085845223, bên trong lắp sim thuê bao 0984836260;

Quá trình điều tra, xác định số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cụ thể như sau:

- Ngô Trí Nguyên tham gia đánh bạc với vai trò là người cầm cái; Nguyên mang theo số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), trong đó nộp cho Vân là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền phí đánh bạc, số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng); khi bị bắt Nguyên thua hết số tiền đánh bạc.

- Nguyễn Thị Nhân tham gia đánh bạc với vai trò là người xóc, mở bát, đĩa; Nhân sử dụng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, trong đó đóng cho Vân số tiền 500.000 đồng tiền phí đánh bạc; số tiền còn lại là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Khi bị bắt, Nhân thua hết số tiền đánh bạc.

- Phan Văn Quỳnh tham gia đánh bạc với vai trò là người xóc, mở bát, đĩa; Quỳnh sử dụng số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, Quỳnh thua hết số tiền đánh bạc.

- Trương Thị Bằng mang theo số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), trong đó nộp cho Vân 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền phí đánh bạc; số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Bằng thua hết số tiền đánh bạc.

- Phạm Thị Hoài mang theo số tiền 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó nộp cho Hoàng Thị Vân 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền phí đánh bạc; số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Hoài thua hết số tiền đánh bạc.

- Nguyễn Thị Lý sử dụng số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, Lý không thắng, không thua; số tiền 300.000 đồng sử dụng đánh bạc Lý cất trong người thì bị thu giữ.

- Trần Thị Lan sử dụng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, trong đó nộp cho Vân số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền phí đánh bạc; số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Lan thua hết số tiền đánh bạc.

- Võ Thị Bình mang theo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để đánh bạc, trong đó nộp cho Vân 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền phí đánh bạc; số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Bình thắng bạc số tiền 500.000 đồng. Số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) Bình để trong túi quần sau thì bị thu giữ.

- Phạm Thị Hồng mang theo số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, trong đó nộp cho Vân 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền phí đánh bạc; số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Hồng thua hết số tiền đánh bạc.

- Hoàng Trọng Khoa mang theo số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), trong đó nộp cho Vân số tiền 200.000 đồng tiền phí đánh bạc. Số tiền còn lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Khoa sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt, Khoa thua hết số tiền đánh bạc.

- Nguyễn Thị Hậu sử dụng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, Hậu thua hết số tiền đánh bạc.

- Cao Văn Hòa sử dụng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, Hòa thua hết số tiền đánh bạc.

- Lưu Thị Hường sử dụng số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, Hường thua số tiền 1.700.000 đồng, còn lại số tiền đánh bạc là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) Hường bỏ trong người thì bị thu giữ.

- Hoàng Thị Vân là người gọi điện thoại rủ rê các đối tượng đến nhà Trần Văn Thắm để đánh bạc và đặt vấn đề với Trần Văn Thắm chủ nhà để mượn địa điểm đánh bạc đồng thời phân công Thắm đứng phía ngoài cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc. Ngoài ra, Vân là người chuẩn bị công cụ (Cắt 04 con vị, lấy bát sứ, đĩa sứ) để đánh bạc và trực tiếp thu 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) tiền phí đánh bạc.

- Trần Văn Thắm là chủ nhà đã đồng ý cho Hoàng Thị Vân mượn địa điểm để tổ chức đánh bạc, mục đích để thu phí, đồng thời là người canh gác, cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền mà Ngô Trí Nguyên, Phạm Thị Hoài, Trương Thị Bằng, Lưu Thị Hường, Trần Thị Lan, Nguyễn Thị Lý, Võ Thị Bình, Phạm Thị Hồng, Cao Văn Hòa, Phan Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Thị Nhân, Hoàng Trọng Khoa sử dụng để đánh bạc là 34.900.000 đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 16/KL – KTHS (Đ3-TL) ngày 15/01/2025 của Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số tiền 22.900.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS-DC ngày 21/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Phạm Thị Hoài, Trương Thị Bằng, Lưu Thị Hường, Trần Thị Lan, Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Thị Nhân, Nguyễn Thị Lý, Cao Văn Hoàn, Võ Thị Bình, Hoàng Trọng Khoa, Phạm Thị Hồng, Phan Văn Quỳnh, đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngô Trí Nguyên đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Thị Vân, Trần Văn Thắm đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định

tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu thực hành quyền công tố giữ nguyên tòa bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội " Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Trí Nguyên từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Trí Nguyên 03 (ba) năm tù về tội " Đánh bạc"; tổng hợp 51 tháng tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 90/2023/HSST, ngày 06, 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2024, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2022 đến ngày 25/4/2022 tại Bản án số 358/2023/HSPT ngày 18/5/2023, của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội và thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 19/3/2023 tại Bản án số 90/2023/HS-ST, ngày 06, 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Hoài từ 07 tháng đến 10 tháng tù về tội " Đánh bạc". Tổng hợp với 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "tàng trữ hàng cấm", tại bản án số 56/2024/HSST, ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 16 tháng đến 19 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2024 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/12/2023 đến ngày 07/01/2024 tại bản án số 56/2024/HSST, ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36, Điều 38; Điều 55, Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị Bằng từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội " Đánh bạc". Tổng hợp với 27 tháng cải tạo không giam giữ về tội " đánh bạc" tại bản án số 90/2023/HS-ST, ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, nhưng được trừ đi 9 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 26 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày 29/9/2023 đến ngày 20/12/2024, đã được xét giảm 03 tháng. Tổng số thời gian cải tạo không giam giữ đã chấp hành 14 tháng 29 ngày, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại 08 tháng 04 ngày = 81 ngày tù về tội "Đánh bạc" tại bản án số 90/2023/HSST ngày 10/7/2023, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 9 tháng 21

ngày đến 12 tháng 21 ngày.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nhân từ 07 tháng đến 10 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Thị Hường từ 08 tháng đến 11 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Lan từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc"

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 322, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thị Vân từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 322, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Thắm từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hậu từ 07 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Văn Hòa từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lý từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Thị Bình từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Khoa từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn Quỳnh từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc 22.900.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng) và 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng, có số IMEI 1: 353811085845223, bên trong lắp sim thuê bao 0984836260. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) bát sứ màu trắng, đường kính 11 cm, dưới bát có dòng chữ LOHACO màu xanh, bát đã qua sử dụng; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm, đĩa đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về nội dung vụ án:

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ

án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, tại nhà Trần Văn Thắm thuộc xóm Tây Lộc, xã Ngọc Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Hoàng Thị Vân và Trần Văn Thắm có hành vi tổ chức cho Ngô Trí Nguyên, Phạm Thị Hoài, Trương Thị Bằng, Lưu Thị Hường, Trần Thị Lan, Nguyễn Thị Lý, Võ Thị Bình, Phạm Thị Hồng, Cao Văn Hòa, Phan Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Thị Nhân, Hoàng Trọng Khoa đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa; trong đó Ngô Trí Nguyên tham gia đánh bạc với vai trò là người cầm cái; Nguyễn Thị Nhân và Phan Văn Quỳnh lần lượt thay nhau xóc, mở bát đĩa; tổng số tiền mà các bị can sử dụng để đánh bạc là 34.900.000 đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo là người đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi của của các bị cáo Phạm Thị Hoài, Trương Thị Bằng, Lưu Thị Hường, Trần Thị Lan, Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Thị Nhân, Hoàng Trọng Khoa, Nguyễn Thị Lý, Võ Thị Bình, Phạm Thị Hồng, Cao Văn Hòa, Phan Văn Quỳnh, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Ngô Trí Nguyên đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Hoàng Thị Vân và Trần Văn Thắm đủ yêu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu.

[3]. Xét tính chất, vai trò các bị cáo trong vụ án: Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để phân hóa vai trò của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của mỗi bị cáo. Bị cáo Hoàng Thị Vân là người gọi các bị cáo đến để đánh bạc, bố trí người cảnh giới và thu tiền phí đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo Thắm là người canh gác, giúp sức cho bị cáo Vân tổ chức đánh bạc nên chịu trách nhiệm cao thứ hai trong vụ án. Bị cáo Ngô Trí Nguyên, Nguyễn Thị Nhân, Phan Văn Quỳnh là người cầm bát xóc đĩa cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nên chịu trách nhiệm hình sự cao thứ ba trong vụ án. Bị cáo Phạm Thị Hoài, Trương Thị Bằng, Nguyễn Thị Nhân, Lưu Thị Hường, Trần Thị Lan, Nguyễn Thị Lý, Cao Văn Hòa, Võ Thị Bình, Hoàng Trọng Khoa, Nguyễn Thị Hồng đều tham gia với vai trò là người thực hành nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Thị Hoài, Trương Thị Bằng, Nguyễn Thị Nhân, Lưu Thị Hường có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Các bị cáo Võ Thị Bình, Phan Văn Quỳnh, Phạm Thị Hồng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Bị cáo

Ngô Trí Nguyên có ông nội Ngô Trí Sung được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì; bị cáo Phạm Thị Hoài sau khi phạm tội đã đầu thú; bị cáo Trương Thị Bằng có bà Trịnh Thị Thảo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huy chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn; bị cáo Lưu Thị Hường khi còn là giáo viên trường mầm non Nghi Tiến, năm học 2020 đến 2021 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc tặng bằng khen vì đã có nhiều thành tích trong năm học và ông ngoại Hoàng Khắc Thứ có công với cách mạng và là liệt sỹ. Bị cáo Trần Thị Lan có mẹ Nguyễn Thị Chư tham gia dân công hoả tuyến, tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; Bị cáo Nguyễn Thị Lý có mẹ chồng bà Trương Thị Liên tham gia cách mạng và được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến Hạng ba; bị cáo Cao Văn Hòa có bố ông Cao Thế và mẹ bà Trần Thị Nghĩa có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng bằng khen, ông Cao Thế được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo Nguyễn Thị Hậu sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có bố ông Nguyễn Văn Nhì có thành tích tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Nguyễn Thị Nhân sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có bố chồng ông Nguyễn Văn Nhượng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Hoàng Trọng Khoa sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo Khoa tích cực tham gia trong các hoạt động thiện nguyện, được đoàn xã Diễn Lộc ghi nhận và biểu dương; bị cáo Hoàng Thị Vân sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có bố Hoàng Văn Thịnh có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến vẻ vang hạng ba và hạng nhất. Bị cáo Trần Văn Thắm có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Ngô Trí Nguyên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc 3.000.000 đồng, bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò là người cầm cái, nên cần phải cách ly bị cáo một thời gian để răn đe và giao dục chung, ngoài mức án phạm tội lần này bị cáo còn phải tổng hợp 51 tháng tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 90/2023/HSST của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Đối với bị cáo Trương Thị Bằng, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Thị Nhân, Lưu Thị Hường hiện đang có tiền án lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa.

Bị cáo Phạm Thị Hoài phạm tội đang trong thời gian thử thách án treo, nên đối với bị cáo Phạm Thị Hoài ngoài mức án phạm tội lần này bị cáo còn phải bị tổng hợp 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 56/2024/HSST, ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Bị cáo Trương Thị Bằng phạm tội đang trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, vì vậy bị cáo Trương Thị Bằng phải tổng hợp với 27 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" tại bản án số 90/2023/HS-ST, ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, nhưng được trừ đi 9 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 26 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ được tính từ ngày 29/9/2023 đến ngày 20/12/2024, đã được xét giảm 03 tháng. Tổng số thời gian cải tạo không giam giữ đã chấp hành 14 tháng 29 ngày, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại 08 tháng 04 ngày = 81 ngày tù về tội "Đánh bạc" tại bản án số 90/2023/HSST ngày 10/7/2023.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Nhân, Lưu Thị Hường hiện đang có tiền án, bị cáo Nhân số tiền tham gia đánh bạc 1.500.000đồng, bị cáo Hường số tiền tham gia đánh bạc 5000.000 đồng, bị cáo Trần Thị Lan nhân thân xấu đã bị xét xử 01 lần và bị phạt hành chính về hành vi đánh bạc hiện đang tạm giam, tuy nhiên số tiền bị cáo tham gia đánh bạc ít 300.000 đồng. Các bị cáo đã từng bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội nên cần cách ly các bị cáo một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Hoàng Thị Vân là người gọi điện rủ rê và chuẩn bị dụng cụ để mọi người tham gia đánh bạc và thu tiền hồ, bị cáo Trần Văn Thắm là chủ nhà, cho bị cáo Vân mượn địa điểm tham gia đánh bạc đồng thời cảnh giới cho các đối tượng tham gia đánh bạc, xét thấy bị cáo Vân, Thắm nhân thân tốt, phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền bị cáo thu lợi bất chính không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Lý, Cao Văn Hòa, Nguyễn Thị Hậu có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử tuy nhiên đã được xóa án tích, bị cáo Nguyễn Thị Lý số tiền tham gia đánh bạc 300.000 đồng, bị cáo Cao Văn Hòa số tiền đánh bạc 3.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Hậu số tiền đánh bạc 500.000 đồng hiện gia đình có 04 con đang còn nhỏ, bị cáo Võ Thị Bình phạm tội lần đầu nhưng số tiền tham gia đánh bạc lớn nhất là 14.500.000 đồng. Bị cáo Lý, Hòa, Hậu, Bình sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên cần áp dụng Điều 65 cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm.

Đối với bị cáo Phạm Trọng Khoa phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền tham gia đánh bạc ít 300.000 đồng, đối với bị cáo Phan Văn Quỳnh, Phan Thị Hồng phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó cần áp dụng Điều 35 xử phạt tiền đối với bị cáo Phạm Trọng Khoa, Phan Văn Quỳnh, Phan Thị Hồng cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Ngô Trí Nguyên, Phạm Thị Hoài, Trương Thị Bằng, Lưu Thị Hường, Trần Thị Lan, Nguyễn Thị Lý, Võ Thị Bình, Cao Văn Hoàn, Nguyễn Thị Nhân điều kiện kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Thị Vân, Trần Văn Thắm, Nguyễn Thị Hậu xét cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Đối với bị cáo Hoàng Trọng Khoa, Phan Văn Quỳnh, Phạm Thị Hồng đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền đánh bạc 22.900.000 đồng là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng, có số IMEI 1: 353811085845223, bên trong lắp sim thuê bao 0984836260 thu giữ của Hoàng Thị Vân đây là công cụ dùng để liên lạc các bị cáo để tổ chức đánh bạc, hiện đang còn giá trị nên cần tịch thu sung nạp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (Một) bát sứ màu trắng, đường kính 11 cm, dưới bát có dòng chữ LOHACO màu xanh, bát đã qua sử dụng; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm, đĩa đã qua sử dụng là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[7].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Trí Nguyên 03 (ba) năm tù về tội " Đánh bạc"; tổng hợp 51 tháng tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 90/2023/HSST, ngày 06, 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2024, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2022 đến ngày 25/4/2022 tại Bản án số 358/2023/HSPT ngày 18/5/2023, của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội và thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến ngày 19/3/2023 tại Bản án số 90/2023/HS-ST, ngày 06, 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị Hoài 08 tháng tù, về tội "Đánh bạc", tổng hợp với 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "tàng trữ hàng cấm", tại Bản án số 56/2024/HSST, ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 01 năm 05 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2024 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/12/2023 đến ngày 07/01/2024 tại bản án số 56/2024/HSST, ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Thị Bằng 07 tháng tù, về tội " Đánh bạc". Tổng hợp với 27 tháng cải tạo không

giam giữ về tội "Đánh bạc" tại bản án số 90/2023/HS-ST, ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, nhưng được trừ đi 9 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 26 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày 29/9/2023 đến ngày 20/12/2024, đã được xét giảm 03 tháng. Tổng số thời gian cải tạo không giam giữ đã chấp hành 14 tháng 29 ngày, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại 08 tháng 04 ngày = 81 ngày tù về tội "Đánh bạc" tại bản án số 90/2023/HSST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 tháng 21 ngày tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nhân 07 tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lưu Thị Hường 08 tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2024 đến ngày 30/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Lan 06 tháng tù, về tội " Đánh bạc". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thị Vân 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Thắm 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hậu 07 tháng tù, về tội " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lý 06 (sáu) tháng tù về tội " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Văn Hòa 09 (chín) tháng tù về tội " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Thị Bình 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Thị Vân cho UBND xã Minh Châu huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Văn Thắm, Nguyễn Thị Hậu cho UBND xã Ngọc Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Thị Lý, Võ Thị Bình cho UBND xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Cao Văn Hòa cho UBND thị trấn Diễn Thành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Khoa 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội " Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn Quỳnh 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội " Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Thị Hồng 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội " Đánh bạc".

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 22.900.000 đồng (hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng). Số tiền trên hiện có tại chi cục thi hành án huyện Diễn Châu theo biên lai số 0011902, ngày 21/02/2025.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng, có số IMEI 1: 353811085845223, bên trong lắp sim thuê bao 0984836260 thu giữ của Hoàng Thị Vân.

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 (Một) bát sứ màu trắng, đường kính 11 cm, dưới bát có dòng chữ LOHACO màu xanh, bát đã qua sử dụng; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm, đĩa đã qua sử dụng. (Vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/2/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ngô Trí Nguyên, Phạm Thị Hoài, Trương Thị Bằng, Nguyễn Thị Nhân, Lưu Thị Hường, Nguyễn Thị Hậu, Trần Thị Lan, Hoàng Thị Vân, Trần Văn Thắm, Nguyễn Thị Lý, Cao Văn Hòa, Hoàng Trọng Khoa, Phan Văn Quỳnh, Võ Thị Bình, Phạm Thị Hồng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình Sự các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**
Hoàng Công Hải	**Đoàn Thị Loan**
	Lê Văn Đạt

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CCTHADS huyện Diễn Châu;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Công Hải **Đoàn Thị Loan** **Lê Văn Đạt**

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Diễn Châu;
- CQTHAHS huyện Diễn Châu;
- CCTHADS huyện Diễn Châu;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
LÊ VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**
Lê Văn Ngọc	**Nguyễn Tất Quang**	**Lê Văn Đạt**

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Diễn Châu;
- CQTHAHS huyện Diễn Châu;
- CCTHADS huyện Diễn Châu;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
LÊ VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**
Lê Văn Ngọc	**Nguyễn Tất Quang**	**Lê Văn Đạt**

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Diễn Châu;
- CQTHAHS huyện Diễn Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
LÊ VĂN ĐẠT

- CCTHADS huyện Diễn Châu;
- Lưu HS, VP